TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2022/HS- ST
Ngày 08- 12- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Anh Phương

2. bà Lò Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Dà- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Đăng Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Giàng A Ch, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2004 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản X, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Gi, sinh năm 1980 và bà Thào Thị D, sinh năm 1983; Vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Đức Đoàn- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Giàng A Ch, sinh năm 2008; trú tại: bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Giàng A Tr, sinh năm 2008; trú tại: bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Giàng A Ch, sinh năm 2008; trú tại: bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lờ A G, sinh năm 2007; trú tại: bản D, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người đại diện của bị hại:* bà Dương Thị Liễu, sinh năm 1978; Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Trường PTDT bán trú THCS Lao Chải, huyện Mù Cang Chải; trú tại: Tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Đỗ Đức Th, sinh năm 1988; trú tại: bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Thào A D, sinh năm 2007, người đại diện là ông Thào A Ch, sinh năm 1958; cùng trú tại: bản X, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/4/2022 Thào A D, sinh ngày 01/4/2007; Giàng A Ch, sinh ngày 07/3/2004; Lờ A Ch, sinh năm 2005 và Lờ A D, sinh năm 2005 rủ nhau đến khu vực lán ruộng bỏ hoang ở gần nhà điều hành thủy điện Khao Mang chơi. Tại đây trong lúc Ch, D đi ra khu vực bên ngoài lán chơi thì D và Ch trèo vào bên trong lán. Lúc này D nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại ở trường PTDTBT THCS Lao Chải để bán lấy tiền tiêu xài nên rủ Ch và được Ch đồng ý, cả hai thống nhất đến nửa đêm sẽ đi trộm cắp điện thoại.

Đến khoảng 00 giờ ngày 29/4/2022, Ch gọi D dậy rồi cả hai đi xe mô tô BKS 21G1-116.15 đến đoạn đường gần khu nhà ở bán trú của học sinh trường PTDTBT THCS Lao Chải thì dừng xe, sau đó Chày đưa cho D 01 chiếc đèn pin và bảo D dẫn đường. D cầm đèn pin rồi đi trước, cả hai đi theo đường mòn vòng ra phía đằng sau khu nhà ở bán trú rồi chui qua lỗ hổng trên tường rào vào bên trong, khi đi đến khu nhà vệ sinh do có bóng điện sáng nhìn rõ đường nên D tắt đèn pin rồi đưa cho Ch cầm, cả hai quan sát thấy phòng số 13 không khóa cửa, bên trong phòng học sinh đã đi ngủ hết nên D đẩy cửa đi vào. Khi vào bên trong phòng, D đi đến đầu giường thứ ba (loại giường tầng) kê sát tường cửa sau, bước hai chân lên thành giường tầng 1 rồi dùng tay rút 03 chiếc điện thoại đang cắm sạc ở đầu giường tầng 2, trong đó có 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ của Giàng A Ch, sinh năm 2008; 01 chiếc điện thoại OPPO A33 màu đen của Giàng A Tr, sinh năm 2008 và 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy 3 của Giàng A Ch, sinh năm 2008, cùng trú tại bản Cồ Dề Sang A, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải. D đưa 03 chiếc điện thoại này cho Ch cầm rồi tiếp tục đi đến đầu giường ngủ thứ 3 thuộc dãy giường đối diện cửa sau và lấy 01 chiếc điện thoại OPPO A12 màu xanh đang cắm sạc ở đầu giường của Lờ A G, sinh năm 2007, trú tại bản Dào Cu Nha, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải.

Sau khi lấy được 04 chiếc điện thoại trên, D và Ch đi theo lối cũ ra ngoài, cho toàn bộ điện thoại lấy được vào cốp xe mô tô rồi Chày điều khiển xe chở D về lán ruộng ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 29/4/2022, sau khi ngủ dậy D và Ch đã kể cho Ch và D biết việc trộm cắp điện thoại và rủ Ch, D cùng đi bán điện thoại. Ch và D đồng ý rồi cả bốn người đi theo Quốc lộ 32 về hướng thị trấn Mù Cang Chải, khi đi đến khu vực đập thủy điện Khao Mang thuộc bản Háng Cháng Lừ, xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải thì D dừng lại rồi đi bộ lên khu vực bụi cây ở phía tả luy dương rồi tháo toàn bộ sim trong 04 chiếc điện thoại ra và vứt ở gần đó. Lúc này do lo sợ liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên Ch và D không đi nữa mà điều khiển xe

mô tô quay về nhà, còn D và Ch tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bán điện thoại. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì D và Ch đi đến cửa hàng điện thoại Đức Th Mobile của anh Đỗ Đức Th, sinh năm 1988. Tại đây Chày đã bán cho anh Thế 01 chiếc điện thoại OPPO A33, 01 chiếc điện thoại OPPO A12 và 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy 3 được tổng số tiền 250.000đ, còn chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ Ch giữ lại để sử dụng. Sau đó Ch và D điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về cả hai đã tiêu xài hết số tiền bán điện thoại.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, Giàng A Ch, Giàng A Tr, Giàng A Ch và Lờ A G nghi ngờ Thào A D là người lấy trộm nên đã đi tìm, đến ngày 02/5/2022 thì gia đình bị hại và đại diện trường PTDTBT THCS Lao Chải đã đưa Ch và D đến Công an xã Lao Chải để trình báo. Xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền, Công an xã Lao Chải đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải để giải quyết theo quy định, tại CQĐT Thào A D và Giàng A Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ. Theo trình bày điện thoại được mua vào tháng 6/2020 giá 2.000.000đ hiện có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART JOY3, màu đen. Theo trình bày điện thoại được mua vào tháng 11/2021 với giá 3.000.000đ hiện có giá trị là 1.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A33, màu đen. Theo trình bày điện thoại được mua vào tháng 4/2022 với giá 3.000.000đ hiện có giá trị là 700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh. Theo trình bày điện thoại được mua vào tháng 8/2021 với giá 2.000.000 đ hiện có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tổng cộng: 5.300.000 đồng

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-MCC ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A Ch về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận đã trộm cắp tài sản (điện thoại) của học sinh Trường PTDTBT THCS Lao Chải, huyện Mù Cang Chải mục đích để bán lấy tiền tiêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố Giàng A Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Giàng A Chày từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng A Ch, Giàng A Tr, Lờ A G đã nhận lại được tài sản (điện thoại) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Đức Th không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị hại Giàng A Ch yêu cầu bị cáo và Thào A D phải liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng. Xác nhận bố của Thào A D là ông Thào A Ch đã tự nguyện bồi thương 800.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS 21G1-116.15 và 01 chìa khóa xe mô tô, đây là tài sản hợp pháp của anh Thào A Ch, sinh năm 1990, trú tại bản Xéo Dì Hồ A, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải (anh ruột Thào A D), anh Ch không biết việc D sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên CQĐT đã trả lại cho anh Ch để quản lý, sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, CQĐT đã trả lại cho Giàng A Ch, Giàng A Tr và Lờ A G để quản lý, sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của Giàng A Ch tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: khoảng 00 giờ ngày 29/4/2022 Giàng A Ch đã lén lút chiếm đoạt 04 chiếc điện thoại di động tại Trường PTDT bán trú THCS Lao Chải, huyện Mù Cang Chải có tổng trị giá là 5.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Giàng A Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Thào A D (sinh năm 2007) là người khởi xướng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính. Đối với bị cáo là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ (sinh năm 2004), hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc tạm giam bị cáo hơn 03 tháng đã đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng A Ch, Giàng A Tr, Lờ A G đã nhận lại được tài sản (điện thoại) của mình không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Đức Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Bị hại Giàng A Ch yêu cầu bị cáo và Thào A D phải liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo nhận bồi thường thiệt hại cho bị hai. Thỏa thuận trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Xác nhận bố của Thào A D là ông Thào A Ch đã tự nguyện bồi thương 800.000 đồng. Do đó xác định Thào A D đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS 21G1-116.15 và 01 chìa khóa xe mô tô, đây là tài sản hợp pháp của anh Thào A Ch, sinh năm 1990, trú tại bản Xéo Dì Hồ A, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải (anh ruột Thào A D), anh Ch không

biết việc D sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên CQĐT đã trả lại cho anh Ch để quản lý, sử dụng là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, CQĐT đã trả lại cho Giàng A Ch, Giàng A Tr và Lờ A G để quản lý, sử dụng là phù hợp.

[10] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với anh Đỗ Đức Th là người mua 03 chiếc điện thoại của bị cáo nhưng anh Th không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là đúng quy định.

- Đối với Thào A D là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 29/4/2022 Thào A D mới 15 năm 28 ngày tuổi, tội phạm mà Thào A D thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng do đó CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thào A D là phù hợp.

- Đối với Lờ A Ch và Lờ A D là những người biết Giàng A Ch và Thào A D có hành vi trộm cắp tài sản nhưng không tố giác, tuy nhiên tội phạm mà Giàng A Ch và Thào A D thực hiện không thuộc trường hợp quy định tại Điều 390 BLHS do đó CQĐT không đề cập xử lý đối với Ch và D là đúng quy định.

[11] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A Chày 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/9/2022. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Giàng A Chày và Thào A D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Giàng A Ch 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*. (Trong đó: Giàng A Ch phải bồi thường 800.000 đồng; Thào A D phải bồi thường 800.000 đồng). Xác nhận Thào A D được bố là Thào A Ch tự nguyện bồi thường thiệt hại theo biên lai thu tiền số 0000205 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sư huyện Mù Cang Chải.

nên Thào A D bồi thường xong; bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Giàng A Ch số tiền là 800.000 đồng.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm;

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Văn Quân